

Bản án số: **34/2020/HS-ST**.
Ngày 21/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Lê Thị Thảo

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ nghiệp vụ Tòa án nhân dân thành phố Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn Q**, sinh ngày 28/10/1986;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm 1, xã P, thành phố Q (trước đây là huyện Y), tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trịnh Văn Nguyên, sinh năm 1960 và bà Nhữ Thị Thường, sinh năm 1960; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Bùi Thị H (đã ly hôn); con: Có 02 con, sinh năm 2008 (sinh đôi);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

**Người bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 16, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

(Có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 23, xã P, thành phố Q, tỉnh

Tuyên Quang.

2. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Chị H có mặt; anh Th vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2019, Trịnh Văn Q, cư trú tại xóm 1, xã P, thành phố Q (trước đây là huyện Y), tỉnh Tuyên Quang, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, biển kiểm soát 29Y – 1401 đến đón Lê Thị Cẩm L, trú tại thôn N, xã H, huyện Ch, tỉnh Tuyên Quang; Đặng Thị C, trú tại thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Lò Thị T, trú tại xã S, huyện B, tỉnh Điện Biên; Nguyễn Thị D, sinh ngày 16/12/2005, trú tại thôn X, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; Lê Thanh T, trú tại thôn L, xã Pd, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk; Đỗ Thị T, trú tại xã NH, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Văn T (tên gọi khác là N), trú tại Thôn L, xã H, huyện Đ, tỉnh Vĩnh Phúc là các nhân viên đang ở quán hát No92 thuộc tổ 17, phường Q, thành phố Q, thì nhận được cuộc gọi điện thoại của một người không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể thông tin cho Q biết là Bùi Thị H (vợ cũ của Q đã ly hôn), trú tại xóm 23, xã P, thành phố Q đang đi cùng một người đàn ông từ khu Cầu Gạo lên đường tránh thành phố Q. Q điều khiển xe ô tô đến khu vực Cầu Gạo thuộc đoạn đường Lý Thái Tổ, thuộc tổ 9, phường Y, thành phố Q, phát hiện thấy xe mô tô HONDA Vision, sơn màu đỏ, biển kiểm soát 22B2 – 113.77 của H dựng phía sau xe ô tô Hyundai Tucson, sơn màu trắng, biển kiểm soát 22A – 098.54 của Nguyễn Ngọc Á, trú tại tổ 16, phường H, thành phố Q. Quân dừng xe ô tô cách xe mô tô của H khoảng 10m, Q xuống xe mở cửa xe ô tô của Á thì nhìn thấy H và Á không mặc quần áo ngồi ở hàng ghế sau của xe ô tô chuẩn bị quan hệ tình dục. Q dùng tay túm tóc H kéo ra khỏi xe ô tô và tát 02 nhát vào mặt H bị ngã xuống đường, H vực dậy chạy đến xe mô tô lấy bộ váy mặc vào người rồi chạy bộ về nhà. Sau đó Q vào xe ô tô đẩy Á ngã ra khỏi xe, Q dùng hai tay đâm 03 nhát vào mặt Á bị chảy máu mũi và dùng chân trái đá 01 nhát vào người Á làm Á ngã ra đường. Lúc này Q bảo những người đi cùng lấy điện thoại quay hình ảnh để ghi lại, thì Lê Thanh T lấy điện thoại di động quay video hình ảnh của Á không mặc quần áo lưu vào điện thoại; còn Nguyễn Thị D dùng điện thoại di động quay hình ảnh của Á không mặc quần áo và phát trực tiếp trên facebook cá nhân khoảng 15 phút. Q tiếp tục chửi và đâm đá Á. Nguyễn Văn T cùng tham gia đâm đá Á. Lúc này Á nói với Q cho mặc quần áo để nói chuyện, nhưng Q không cho Á mặc quần áo, mục đích để mọi người đi đường chứng kiến sự việc Á quan hệ tình dục với H bị bắt quả tang và để đợi công an đến lập biên bản. Khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, cán bộ Công an phường Q, thành phố Q đến yêu cầu Q để cho Á mặc quần áo, nhưng Q không chấp hành, khoảng 10 phút sau thì Q mới đồng ý cho Á mặc quần áo và cùng về trụ sở Công an phường Y, thành phố Q để làm việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 250/2019/TgT ngày 15/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với Nguyễn

Ngọc A. Dấu hiệu chính qua giám định: Thủng màng nhĩ, nghe kém nhẹ tai trái 3%; gãy xương chính mũi 9%. Cơ chế, vật gây thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTP, ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố Trịnh Văn Q về tội “*Làm nhục người khác*” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn Q về tội Làm nhục người khác. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Văn Q từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải, ý thức sâu sắc về hành vi phạm tội của mình và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại xác nhận nội dung lời khai của bị cáo là đúng với sự việc xảy ra và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại giai đoạn điều tra. Không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa; căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2019, tại đoạn đường Lý Thái Tổ, thuộc tổ 9, phường Ý, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Trịnh Văn Q, cư trú tại xóm 1, xã P, thành phố Q, sau khi phát hiện Nguyễn Ngọc A, trú tại tổ 16, phường H, thành phố Q, và Bùi Thị H (là vợ cũ của Quân, đã ly hôn) ở trong xe ô tô của Á không mặc quần áo đang chuẩn bị quan hệ tình dục. Q đã có hành vi đẩy Á ra khỏi xe, dùng chân tay đấm đá, không cho Á mặc quần áo và bảo Lê Thanh T, Nguyễn Thị D₃

dùng điện thoại di động quay video hình ảnh của Á không mặc quần áo lưu vào điện thoại và phát trực tiếp trên facebook cá nhân khoảng 15 phút. Đến 23 giờ cùng ngày thì Q mới đồng ý cho Á mặc quần áo. Mục đích của Q là để nhiều mọi người chứng kiến sự việc trên, nhằm xúc phạm nhân phẩm, danh dự của Á. Hành vi phát tán hình ảnh mang tính chất nhạy cảm của người khác trên mạng xã hội nhằm mục đích xúc phạm danh dự, nhân phẩm và ảnh hưởng đến uy tín của người khác mà Trịnh Văn Q thực hiện đã phạm vào tội Làm nhục người khác, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ, không oan.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của người khác; ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân và đạo đức xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, có trình độ học vấn (bị cáo học hết lớp 11/12) hoàn toàn nhận thức được danh dự, uy tín, nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ; các hành vi nhằm mục đích xúc phạm nhân phẩm, danh dự và hạ thấp uy tín của người khác dưới mọi hình thức là hành vi trái pháp luật. Bị cáo và chị H đã ly hôn từ trước khi xảy ra sự việc, bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại; không có lý do để bị cáo bị kích động tinh thần khi thực hiện hành vi phạm tội. Khi Cơ quan công an đến yêu cầu bị cáo dừng lại bị cáo vẫn tiếp tục chần áp không cho người bị hại mặc quần áo trong thời gian 10 phút, không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ. Hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn do lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật, coi thường danh dự, nhân phẩm của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ cấu thành tội phạm và bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 155 của Bộ luật hình sự; theo quy định hành vi phạm tội của bị cáo có thể áp dụng hình phạt cảnh cáo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất của khung hình phạt áp dụng, cải tạo không giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, ý thức tôn trọng nhân phẩm, danh dự của người khác đối với bị cáo nói riêng và mỗi cá nhân trong xã hội nói chung.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành hình phạt.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 thẻ nhớ Micro SD, dung lượng 2GB, màu đen (vật chứng này là vật chứng trực tiếp, đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án). Ngoài ra, còn tạm giữ 01 chiếc quần lót nữ loại ren, màu đen của Bùi Thị H; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus của Nguyễn

Thị D; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus của Lê Thị Thanh T; 01 điện thoại di động Samsung A305, màu trắng của Lê Thị Cẩm L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tiến hành trả lại những vật chứng đã nêu cho Bùi Thị Hằng, Nguyễn Thị D, Lê Thị Thanh Thúy, Lê Thị Cẩm L.

Các vật chứng trả lại cho chủ sở hữu đã thực hiện theo đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với thẻ nhớ Micro SD đang lưu theo hồ sơ vụ án, xét thấy vật chứng này liên quan trực tiếp đến việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại, anh Nguyễn Ngọc A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét về phần bồi thường dân sự.

[7] Đối với hành vi của Nguyễn Thị D, sinh ngày 16/12/2002 (khi thực hiện hành vi 13 tuổi 10 tháng 17 ngày) sử dụng điện thoại di động quay video hình ảnh của Á không mặc quần áo và phát trực tiếp trên mạng xã hội facebook, nhưng D chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Lê Thị Thanh T dùng điện thoại di động quay video hình ảnh của Á không mặc quần áo lưu vào điện thoại, nhưng sau đó T đã xóa, không chia sẻ, phát tán trên mạng xã hội nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Trịnh Văn Q và Nguyễn Văn T dùng chân, tay đấm, đá Nguyễn Ngọc A gây thương tích. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ xác định dấu vết thương tích và tỷ lệ tổn thương mà từng người đã gây ra đối với Á. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ: khoản 1 Điều 155; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn Q phạm tội *Làm nhục người khác*.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn Q **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo thường trú nhận được quyết định thi hành án và bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Trịnh Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

(Trong trường hợp bị cáo Trịnh Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục thu giữ và lưu trong hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ Micro SD 2GB.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Hữu Bình – Lê Thị Thảo

Lương Thanh Huyền

